

Biểu 02-TH-CN

Ban hành theo ...

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 30 tháng 6 năm báo cáo

## BÁO CÁO THỐNG KÊ GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Kỳ cuối năm học: 2023-2024

(Có đến 31 tháng 5 năm báo cáo)

Đơn vị báo cáo:

TH Số 1 xã Thanh Xương

Đơn vị nhận báo cáo:

Phòng GD-ĐT huyện Điện Biên

TT	Chỉ tiêu		Đơn vị tính	Mã số	Tổng số	Công lập	Tư thực
	A		B	C	1	2	3
<b>I.</b>	<b>Trường</b>						
<b>1.1.</b>	<b>Tổng số trường</b>			01	<b>1</b>	<b>1</b>	
	Chia ra theo vùng:						
		- Trung du, đồng bằng, thành phố	trường	02			
		- Miền núi, vùng sâu, hải đảo	trường	03	1	1	
<b>1.2.</b>	<b>Số điểm trường</b>		điểm	04			
<b>II.</b>	<b>Lớp</b>		lớp	05	11	11	
	Chia ra :	- Lớp 1	lớp	06	2	2	
		- Lớp 2	lớp	07	2	2	
		- Lớp 3	lớp	08	3	3	
		- Lớp 4	lớp	09	2	2	
		- Lớp 5	lớp	10	2	2	
	Trong đó: Lớp ghép		lớp	11			

**HIỆU TRƯỞNG**

**HOÀNG NGỌC VĨNH**

III.	Học sinh	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số				Công lập				Tu thực			
				Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
						Tổng	Nữ			Tổng	Nữ			Tổng	Nữ
A	B	C	1	3	4	5	6	8	9	10	11	13	14	15	
<b>3.1.</b>	<b>Biến động trong năm học</b>		13												
	- Học sinh chuyển đi ngoài địa bàn tỉnh/tp	người	14	1			1								
	- Học sinh chuyển đến từ tỉnh/tp khác	người	15	6	5	3	3	6	5	3	3				
	- Học sinh bỏ học	người	16												
<b>3.2.</b>	<b>Tổng quy mô</b>	người	17	334	171	270	133	334	171	270	133				
<b>3.3.</b>	<b>Quy mô chia theo lớp</b>		18	334	171	270	133	334	171	270	133				
	- Học sinh lớp 1	người	19	63	37	52	30	63	37	52	30				
	- Học sinh lớp 2	người	20	63	29	55	26	63	29	55	26				
	- Học sinh lớp 3	người	21	82	45	61	34	82	45	61	34				
	- Học sinh lớp 4	người	22	71	38	56	28	71	38	56	28				
	- Học sinh lớp 5	người	23	55	22	46	15	55	22	46	15				
<b>3.4.</b>	<b>Học sinh lưu ban</b>	người	17												
	- Lớp 1	người	18												
	- Lớp 2	người	19												
	- Lớp 3	người	20												
	- Lớp 4	người	21												
	- Lớp 5	người	22												
<b>3.5.</b>	<b>Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học</b>		22	55	22	46	15	55	22	46	15				
	Chia theo tuổi:	người	23												
	- Dưới 11 tuổi	người	24												
	- 11 tuổi	người	25	51	22	42	15	51	22	42	15				
	- Trên 11 tuổi	người	26	4		4		4		4					
	Trong đó: học sinh khuyết tật	người	27												

HIỆU TRƯỞNG

III.	Học sinh	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số				Công lập				Tu thực			
				Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
						Tổng	Nữ			Tổng	Nữ			Tổng	Nữ
	A	B	C	1	3	4	5	6	8	9	10	11	13	14	15

HOÀNG NGỌC VĨNH





IV.	Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số				Công lập						Tư thực					
				Tổng số	Nữ	ân tộc thiểu số		Tổng số	Phân loại			Nữ	ân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	ân tộc thiểu số		
						Tổng số	Nữ		Tổng số	Viên chức			Hợp đồng lao động	Tổng số			Nữ	Tổng số	Nữ
										V không xác định thời hạn	HDL V xác định thời hạn								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15					
A		B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
<b>Tổng số</b>		người	28	23	19	7	6	23	22		1	19	7	6					
<b>4.1. Cán bộ quản lý</b>		người	29	2	1			2	2			1							
- Hiệu trưởng		người	30	1				1	1										
- Phó Hiệu trưởng		người	31	1	1			1	1			1							
<b>4.2. Giáo viên</b>		người	32	18	15	6	5	18	18			15	6	5					
Chia theo đánh giá chuẩn nghề nghiệp																			
- Tốt		người	33	14	12	4	4	14	14			12	4	4					
- Khá		người	34	3	3	1	1	3	3			3	1	1					
- Đạt		người	35	1		1		1	1				1						
- Chưa đạt chuẩn		người	36																
<b>4.3. Giáo viên nghỉ hưu trong năm học</b>		người	37																
<b>4.4. Giáo viên tuyển mới trong năm học</b>		người	38																
<b>4.5. Nhân viên</b>		người	39	3	3	1	1	3	2		1	3	1	1					
<b>4.6. Số giáo viên được tham gia các chương trình bồi dưỡng</b>		người	40	18	15	6	5	18	18			15	6	5					
- Chương trình bồi dưỡng thường xuyên (theo Thông tư 26/2012/TT-BGDĐT)		người	41	18	15	6	5	18	18			15	6	5					
- Tập huấn và tham gia giảng dạy về phòng, chống HIV trên nền tảng kỹ năng sống và giáo dục sức khỏe sinh sản.		người	42	1	1			1	1			1							
Trong đó : Số nhân viên được tập huấn và tham gia giảng dạy về phòng, chống HIV trên nền tảng kỹ năng sống và giáo dục sức khỏe sinh sản.		người	43																

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị  
(ký tên, đóng dấu)

HOÀNG NGỌC VĨNH